

Báo Cáo Đánh Giá KQKD

Quý 2/2026

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư

phuong.hoangviet@vndirect.com.vn

Nguyễn Bá Khương

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

khuong.nguyenba@vndirect.com.vn

Nguyễn Mạnh Tùng

Chuyên viên phân tích cao cấp

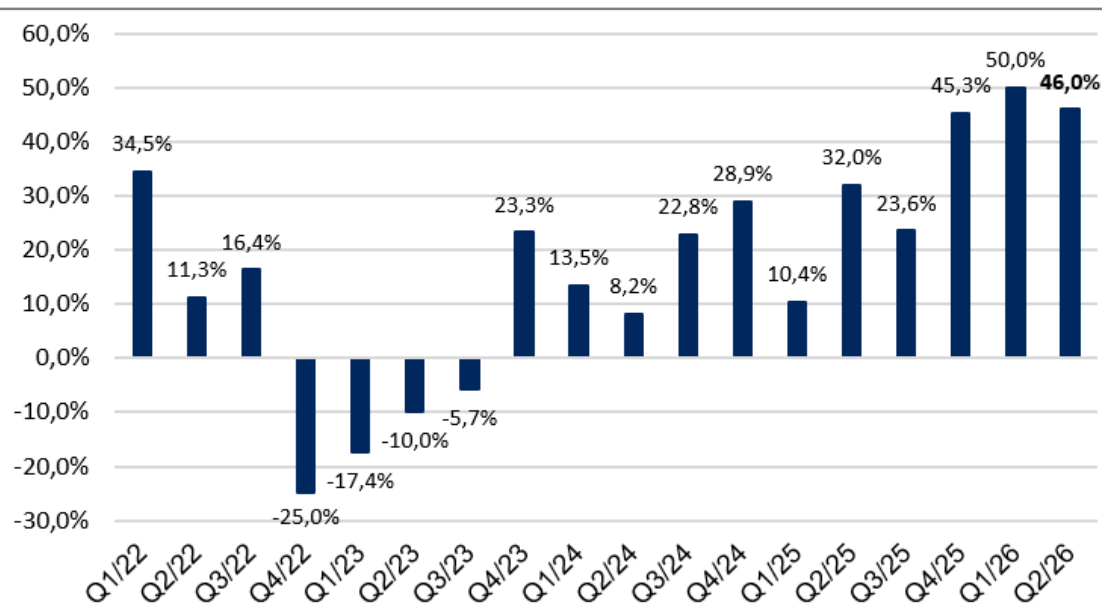
tung.nguyenmanh@vndirect.com.vn

VNDIRECT

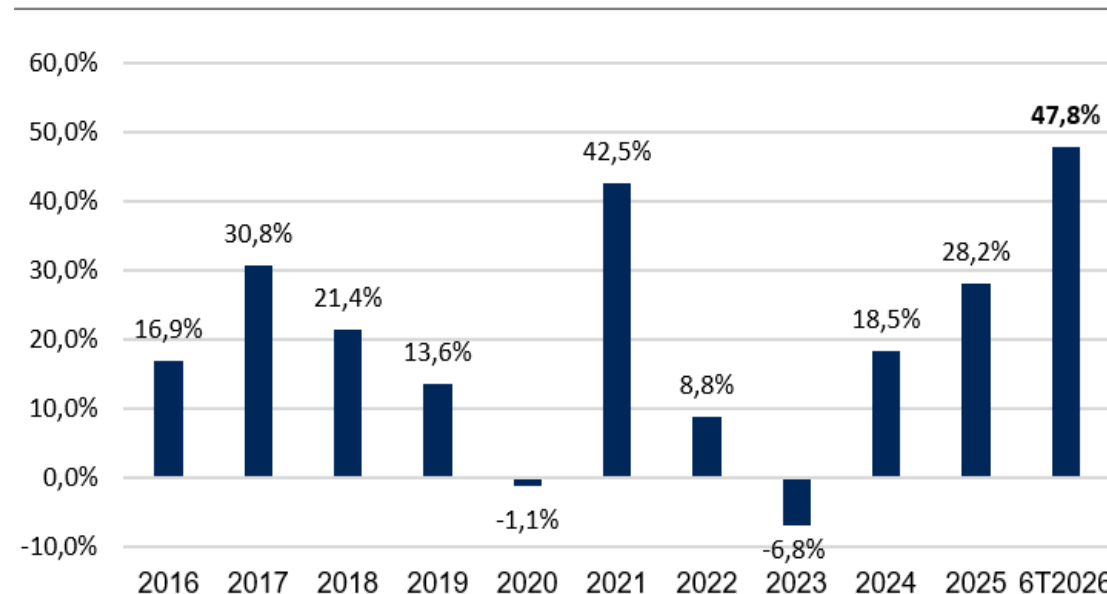
**Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết trên
HoSE duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ**



Tăng trưởng lợi nhuận ròng của doanh nghiệp trên HoSE theo quý (% svck)



Tăng trưởng lợi nhuận ròng của doanh nghiệp trên HoSE theo năm (% svck)



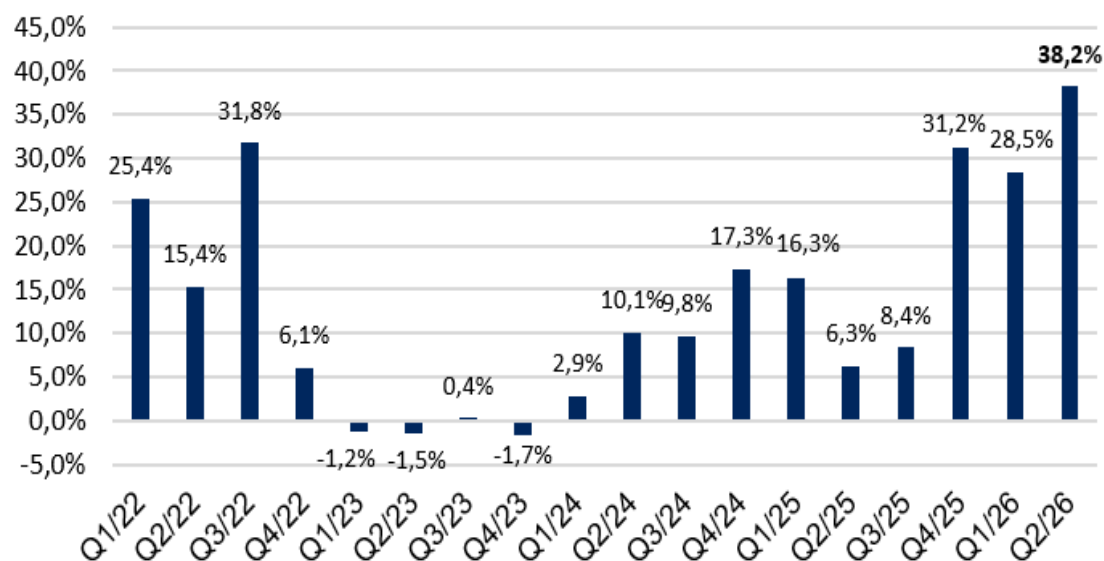
- Tính đến ngày 07/08/2026, đã có 406 doanh nghiệp (DN) niêm yết trên HoSE công bố BCTC Q2/2026, tương đương 99,8% tổng vốn hóa toàn HoSE. **Lợi nhuận ròng Q2/2026 của các DN trên HoSE tiếp tục duy trì đà tăng tích cực, tăng 12,5% so với quý trước và tăng mạnh 46% svck.** Động lực tăng trưởng lợi nhuận ròng trên HoSE trong Q2/2026 chủ yếu đến từ nhóm **Bất động sản (BDS)**, với mức **đóng góp 19,5 điểm phần trăm** vào tăng trưởng chung, tiếp theo là **Ngân hàng và Dầu khí**, với mức **đóng góp lần lượt 11,9 và 5,8 điểm phần trăm**.
- **Kết quả kinh doanh Q2/2026 tiếp tục cho thấy xu hướng tích cực**, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho **triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trong cả năm 2026**.

Tăng trưởng lợi nhuận lan tỏa rộng với nhiều nhóm ngành duy trì bứt phá

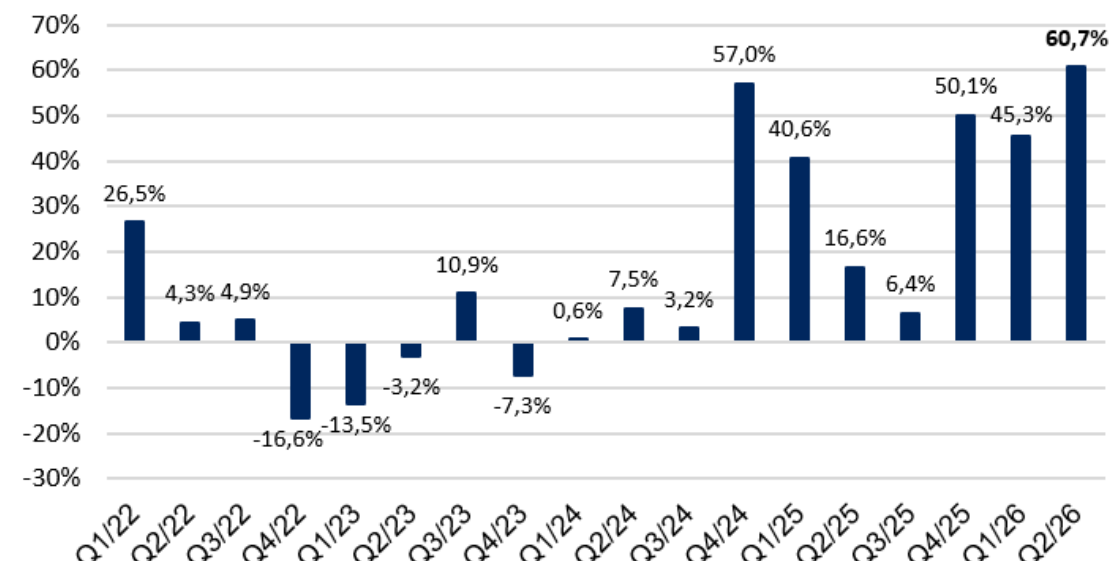
	% vốn hóa ngành đã công bố BCTC	Tăng trưởng DT Q2/26	Tăng trưởng LNR Q2/26	Đóng góp vào tăng trưởng LNR HoSE Q2/26	Tăng trưởng DT 6T2026	Tăng trưởng LNR 6T2026
Tất cả DN trên HoSE	99,8%	38,2%	46,0%		32,8%	47,8%
Dầu khí	100,0%	71,0%	325,5%	5,8%	59,4%	481,5%
Bất động sản	100,0%	118,1%	228,0%	19,6%	82,7%	201,1%
Bán lẻ	100,0%	31,4%	104,7%	1,5%	32,6%	93,2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	100,0%	50,1%	55,7%	3,6%	43,0%	47,3%
Hóa chất	100,0%	13,2%	51,6%	1,5%	15,6%	51,3%
Tài nguyên Cơ bản	100,0%	23,3%	46,2%	1,6%	20,6%	89,0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	100,0%	26,7%	44,1%	1,2%	20,0%	36,6%
Bảo hiểm	100,0%	4,2%	35,4%	0,3%	2,5%	20,8%
Thực phẩm và đồ uống	99,9%	15,2%	35,7%	2,4%	16,6%	46,3%
Dịch vụ tài chính	100,0%	28,4%	30,8%	1,4%	41,8%	26,9%
Ngân hàng	100,0%	18,6%	23,7%	11,9%	16,5%	17,9%
Y tế	99,4%	-7,7%	18,4%	0,1%	-8,3%	10,8%
Công nghệ Thông tin	100,0%	-4,9%	15,2%	0,3%	-10,6%	5,9%
Xây dựng và Vật liệu	100,0%	14,5%	12,4%	0,2%	12,4%	15,6%
Hàng cá nhân & Gia dụng	100,0%	15,6%	-52,6%	-0,5%	29,7%	5,3%
Du lịch và Giải trí	100,0%	46,9%	-88,0%	-2,5%	32,6%	-7,8%
Ô tô và phụ tùng	100,0%	9,0%	-88,9%	-2,4%	14,7%	-81,0%
Truyền thông	100,0%	-35,6%	-95,5%	-0,02%	-30,4%	-75,0%

- **Tăng trưởng lợi nhuận Q2/2026 của các doanh nghiệp niêm yết trên HoSE tiếp tục duy trì tích cực trên diện rộng**, khi phần lớn các nhóm ngành đều ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan. Trong đó, **Dầu khí** tiếp tục dẫn đầu với mức tăng trưởng lợi nhuận **+325,5% svck**, nhờ giá dầu duy trì ở mức cao và hoạt động kinh doanh cải thiện. **Bất động sản** cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng **+228%**. Bên cạnh đó, nhiều nhóm ngành khác như **Bán lẻ (+104,7%)**, **Tiện ích (+55,7%)**, **Hóa chất (+51,6%)** và **Tài nguyên cơ bản (+46,2%)** cũng đạt mức tăng trưởng cao, cho thấy đà phục hồi lợi nhuận đang lan tỏa tương đối rộng trên các lĩnh vực của nền kinh tế.
- **Ở chiều ngược lại, chỉ bốn nhóm ngành ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận âm**, gồm **Truyền thông (-95,5% svck)**, **Ô tô & Phụ tùng (-88,9%)**, **Du lịch & Giải trí (-88,0%)** và **Hàng cá nhân & Gia dụng (-52,6%)**, cho thấy sự phân hóa vẫn còn hiện hữu tại một số lĩnh vực.

Tăng trưởng doanh thu thuần doanh nghiệp trên HoSE theo quý (% svck)

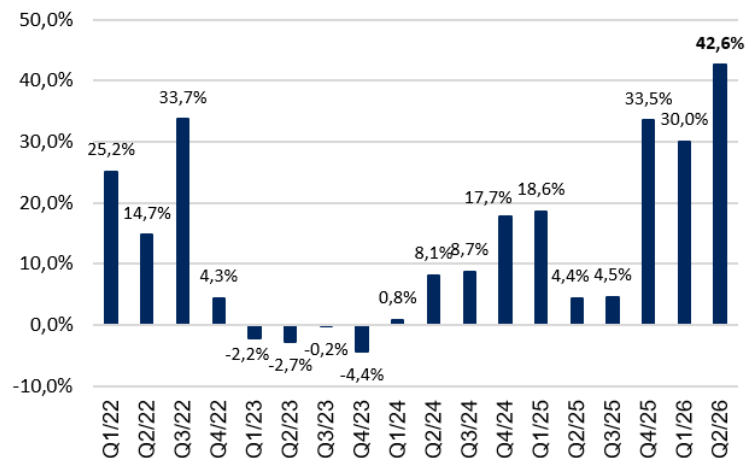


Tăng trưởng lợi nhuận cốt lõi (EBIT) doanh nghiệp trên HoSE theo quý (% svck)



- Doanh thu thuần của các doanh nghiệp niêm yết trên HoSE **tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong Q2/2026**, tăng **13,1%** so với quý trước và **38,2% svck**. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ một số nhóm ngành có quy mô lớn, nổi bật là **BDS (+118,1% svck)**, **Dầu khí (+71,0% svck)** và **Tiện ích (+50,1% svck)**.
- **Lợi nhuận cốt lõi (EBIT) cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh**, tăng **12,0%** so với quý trước và **60,7% svck** trong Q2/2026. Đà tăng tiếp tục được dẫn dắt bởi nhóm **BDS**, nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của một số doanh nghiệp lớn. **Nếu loại trừ nhóm BDS**, EBIT toàn HoSE vẫn tăng **15,7%** so với quý trước và tăng **33,3% svck**, cho thấy đà phục hồi lợi nhuận **không còn tập trung ở một số nhóm ngành vốn hóa lớn** mà đang có xu hướng lan tỏa rộng hơn trong nền kinh tế.
- *Note: Lợi nhuận cốt lõi (EBIT) của các DN phi tài chính được đo bằng Lợi nhuận gộp – Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý. Đối với nhóm Tài chính (Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm), Lợi nhuận lõi được đo bằng LNST của cổ đông công ty mẹ.*

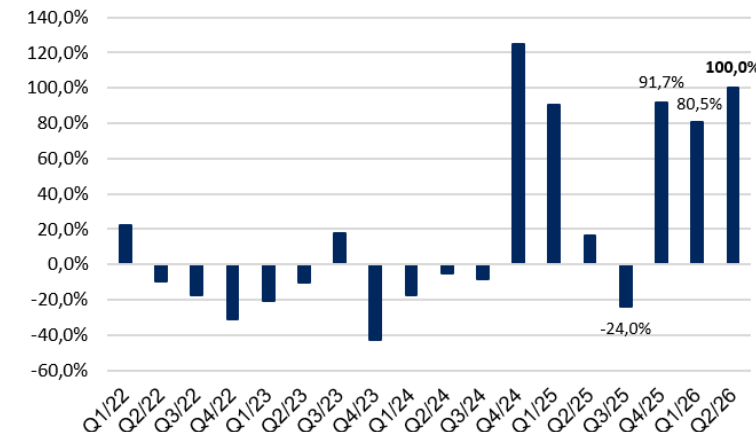
Tăng trưởng doanh thu thuần nhóm phi tài chính sàn HoSE (%svck)



Biên lãi gộp nhóm phi tài chính sàn HoSE



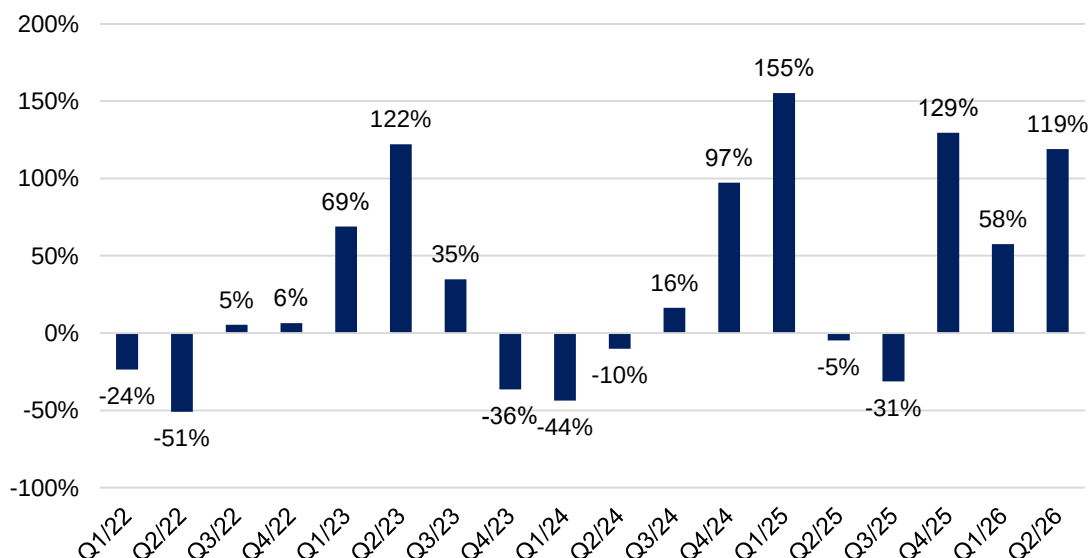
Tăng trưởng lợi nhuận lõi (EBIT) nhóm phi tài chính sàn HoSE (%svck)



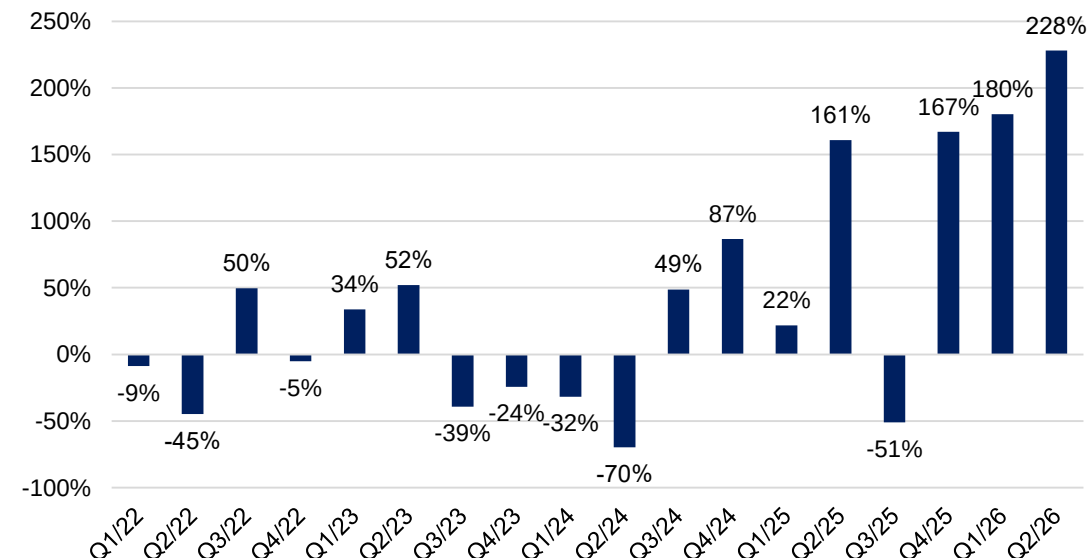
- **Doanh thu thuần của nhóm phi tài chính trên HoSE** (loại trừ Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm) tiếp tục ghi nhận **tăng trưởng mạnh trong Q2/2026, tăng 42,6% svck**. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự bứt phá của các nhóm ngành có quy mô lớn như **BDS (+118% svck)**, **Dầu khí (+71% svck)** và **Tiện ích (+50,1% svck)**, cho thấy sự cải thiện rõ nét trong hoạt động kinh doanh tại một số ngành chủ chốt.
- **Biên lợi nhuận gộp của nhóm phi tài chính** dù giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức cao, **đạt 20,3% trong Q2/2026**, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh nhìn chung vẫn được duy trì tích cực.
- **Lợi nhuận cốt lõi (EBIT) của nhóm phi tài chính trên HoSE tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong Q2/2026, tăng 5,7% so với quý trước và tăng 100% svck**. Đáng chú ý, nếu loại trừ nhóm **BDS**, **EBIT vẫn tăng mạnh 38,8% svck**. Kết quả này cho thấy đà tăng trưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi đang **dần lan tỏa sang nhiều nhóm ngành**, thay vì chỉ tập trung ở một số ngành riêng lẻ, qua đó phản ánh **nền tảng tăng trưởng của các doanh nghiệp đang được củng cố theo hướng bền vững hơn**.

Ngành BĐS ghi nhận bức tranh lợi nhuận tiếp tục phân hóa trong Q2/2026, với tăng trưởng được dẫn dắt chủ yếu bởi hoạt động bán sỉ và chuyển nhượng dự án

Tăng trưởng doanh thu thuần Q2/26 của ngành được dẫn dắt chủ yếu bởi VHM (% svck)



Lợi nhuận ròng Q2/26 được thúc đẩy bởi hoạt động bán sỉ và lãi chuyển nhượng dự án (% svck)

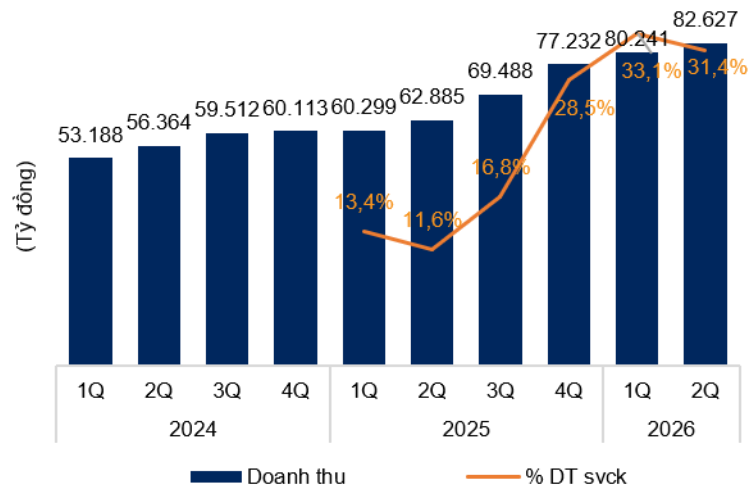


- Ngành BĐS ghi nhận lợi nhuận ròng (LNST cổ đông công ty mẹ) tăng 228% svck trong Q2/2026, chủ yếu nhờ đóng góp chính từ VHM (+201% svck), VIC và NVL (chuyển từ lỗ sang lãi). Nếu loại trừ đóng góp của ba doanh nghiệp này, tăng trưởng lợi nhuận ròng của toàn ngành là -4% svck, cho thấy sự phân hóa vẫn ở mức cao.
- Động lực tăng trưởng lợi nhuận ròng của nhiều doanh nghiệp BĐS trong Q2/2026 chủ yếu đến từ hoạt động bán sỉ và lãi chuyển nhượng dự án. Nhờ đó, nhiều doanh nghiệp ghi nhận kết quả tích cực như VHM (+201% svck) nhờ đóng góp lớn từ bán sỉ, trong khi NVL (từ lỗ sang lãi), PDR (+24% svck) và KDH (+277% svck) từ hoạt động chuyển nhượng dự án. Điều này diễn ra trong bối cảnh hoạt động bán giao vẫn chưa thực sự sôi động khi nguồn cung mới và hoạt động mở bán chỉ bắt đầu được tái khởi động từ nửa cuối năm 2025. Ở chiều ngược lại, các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào hoạt động bán giao tiếp tục ghi nhận kết quả kém tích cực hơn, như NLG (-44% svck), DXG (-35% svck). Chúng tôi kỳ vọng điểm rơi bán giao của ngành sẽ rõ nét hơn từ năm 2027 khi các dự án mở bán trở lại trong giai đoạn 2025–2026 bắt đầu bước vào chu kỳ ghi nhận doanh thu. Qua đó, tăng trưởng lợi nhuận ngành BĐS nhiều khả năng sẽ cải thiện tốt hơn trong trung hạn.

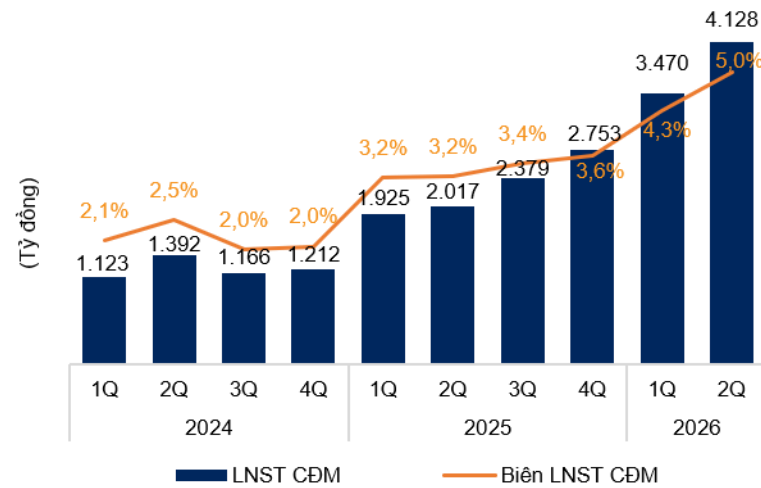
Bán lẻ: Các doanh nghiệp kinh doanh hàng điện tử tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh

Lợi nhuận ngành tiếp tục bứt phá trong Q2/2026, được thúc đẩy bởi nhu cầu hàng điện tử và điện máy tăng mạnh nhờ World Cup và El Nino, giá bán cải thiện do thiếu hụt chip, nhu cầu laptop và máy chủ phục vụ AI, cùng các chương trình trả chậm hỗ trợ sức mua.

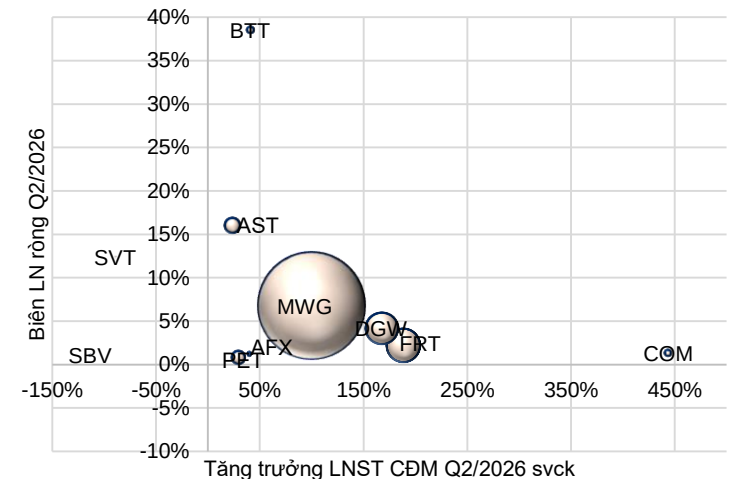
Doanh thu tăng bất chấp mùa thấp điểm



LNST duy trì ở mức cao với BLN cải thiện tốt



Lợi nhuận các DN bán lẻ ICT tăng mạnh



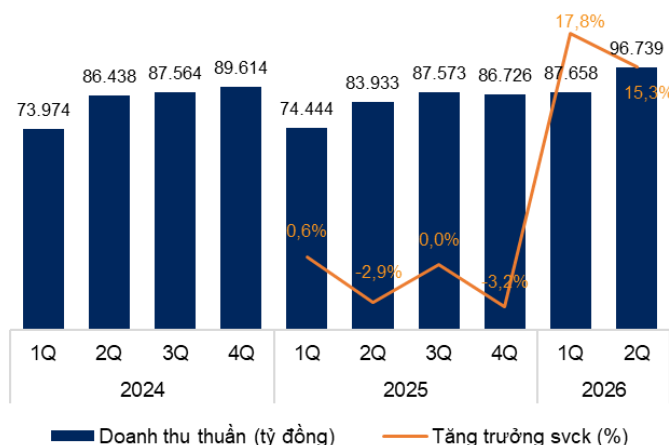
Cỡ bóng: LNST CDM Q2/2026

- Doanh thu toàn ngành tăng 31% svck trong Q2/2026 lên 83 nghìn tỷ đồng, chủ yếu nhờ tăng trưởng mạnh từ MWG (+30% svck, chiếm 59% tổng doanh thu ngành), FRT (+37% svck), DGW (+27% svck) và PET (+48% svck).
- Kết quả tích cực trong Q2/2026 được thúc đẩy bởi: (1) doanh số Tivi tăng mạnh nhờ hiệu ứng World Cup; (2) doanh số máy điều hòa tăng cao do thời tiết nắng nóng bởi siêu El Nino; (3) nhu cầu laptop tăng mạnh và giá bán hàng điện tử & điện máy tăng mạnh do tình trạng thiếu hụt chip nhớ toàn cầu; (4) doanh số laptop và máy chủ tăng nhờ các dự án trung tâm AI; và (5) các chương trình mua trước trả sau được đẩy mạnh, giúp duy trì giá bán đầy đủ thay vì phải giảm giá khuyến mại.
- Tăng trưởng doanh thu mạnh cùng với biên lợi nhuận gộp mở rộng nhờ giá bán cải thiện và đóng góp từ tài chính tiêu dùng đã giúp lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ toàn ngành tăng 105% svck trong Q2/2026.
- Ngoại lệ đáng chú ý là BTT và COM: BTT ghi nhận thu nhập từ lãi tiền gửi tăng 226% svck, qua đó nâng biên lợi nhuận ròng lên 39%; trong khi COM đạt tăng trưởng LNST của cổ động mẹ tăng 443% svck nhờ biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh, hưởng lợi từ giá nhiên liệu tăng cao trong Q2/2026.

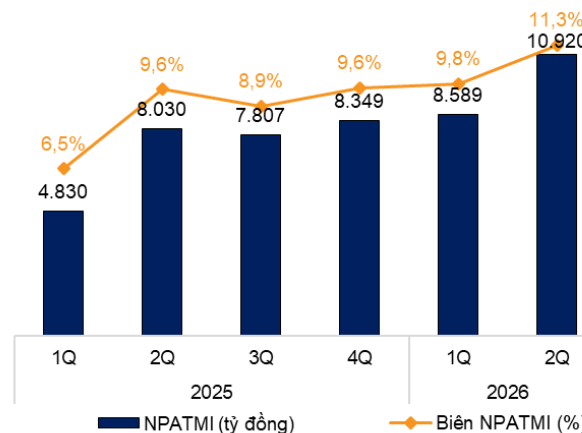
F&B: Doanh thu và biên lợi nhuận đều cải thiện trong Q2/2026

Doanh thu ngành F&B duy trì đà tăng trưởng vững chắc nhờ kênh phân phối GT phục hồi, mạng lưới MT mở rộng và nhu cầu tiêu dùng tăng trong mùa World Cup và El Nino, tuy nhiên biên lợi nhuận chịu áp lực từ chi phí đầu vào tăng cao giữa bối cảnh chiến tranh Iran.

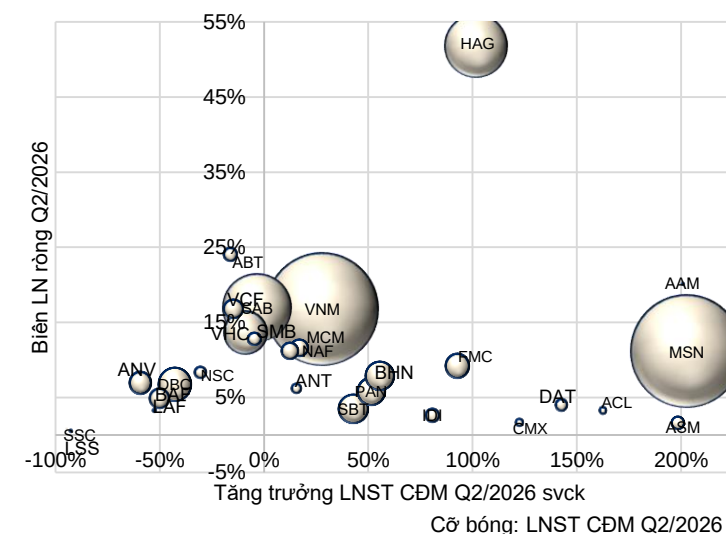
Doanh thu ngành tiếp tục phục hồi



Biên lợi nhuận duy trì cải thiện

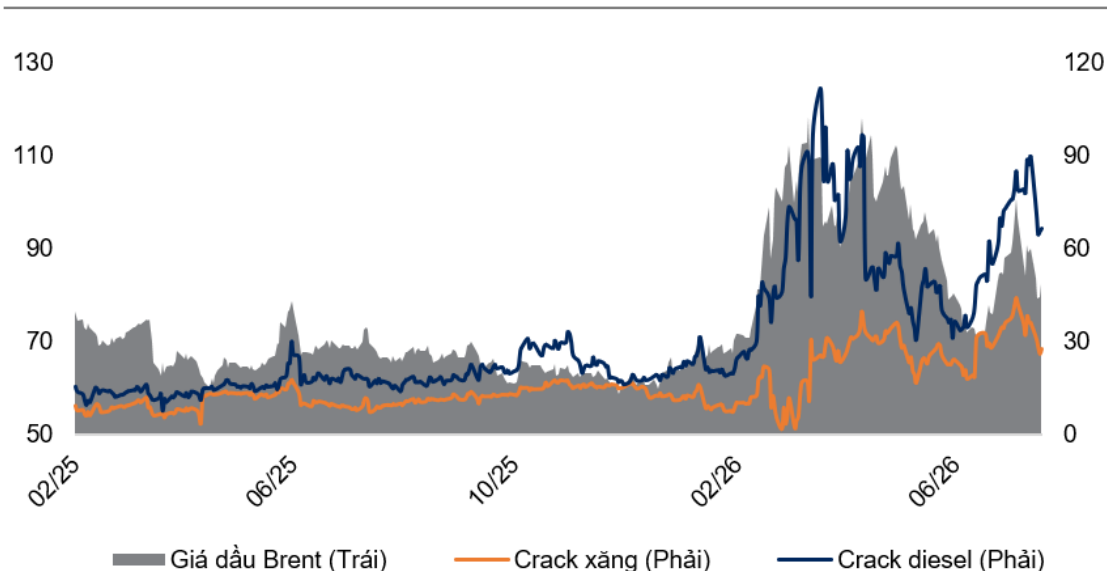


Lợi nhuận MSN tăng mạnh

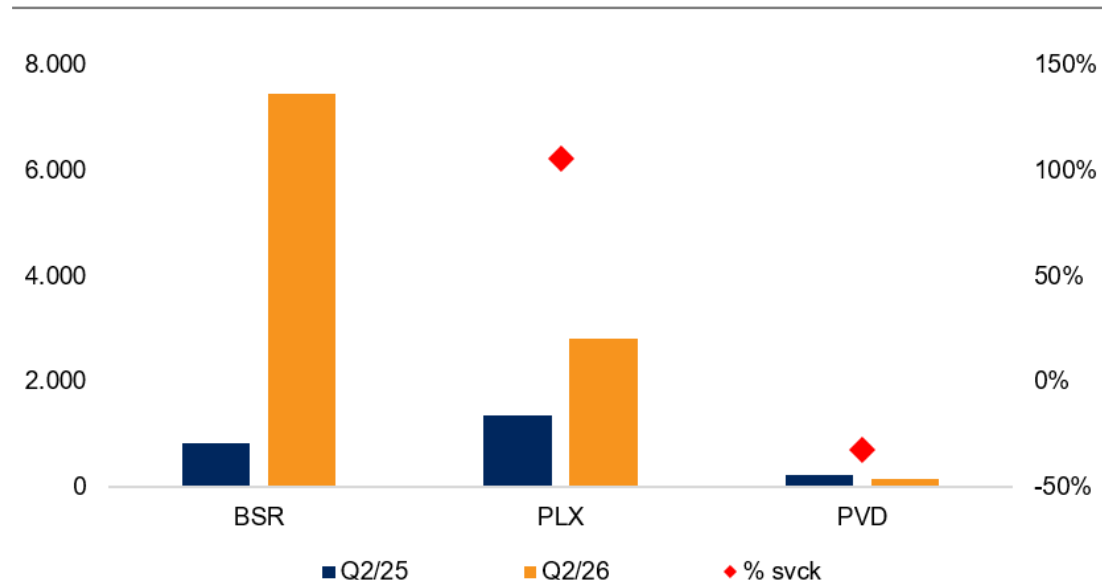


- Doanh thu ngành F&B tăng 15,3% svck lên 97 nghìn tỷ đồng trong Q2/26, chủ yếu nhờ tăng trưởng mạnh tại MSN (+54% svck), VNM (+13% svck) và DBC (+11% svck). Động lực tăng trưởng đến từ: (1) kênh phân phối truyền thống (GT) phục hồi; (2) các doanh nghiệp đẩy mạnh mở rộng mạng lưới phân phối hiện đại (MT); và (3) tăng cường các chương trình quảng cáo, khuyến mại nhằm kích cầu và thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm cao cấp.
- BLN gộp của nhiều doanh nghiệp F&B cải thiện trong Q2/26 nhờ điều chỉnh giá bán, trong khi phần lớn nguyên liệu đầu vào có chi phí thấp đã được chốt và phòng ngừa rủi ro (hedging) từ cuối năm 2025, đáp ứng nhu cầu đến hết Q2/26. Điều này giúp giảm thiểu tác động từ việc chi phí đầu vào tăng do căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông.
- Lợi nhuận ròng của MSN trong Q2/26 tăng gấp ba lần svck, đạt 3 nghìn tỷ đồng, chủ yếu nhờ MSR khi giá APT cao gần gấp đôi so với kịch bản kế hoạch, giúp lợi nhuận sau thuế tăng từ 6 tỷ đồng lên 1.666 tỷ đồng. Bên cạnh đó, WinCommerce cải thiện mạnh về lợi nhuận, trong khi MCH tiếp tục duy trì phục hồi lợi nhuận hai chữ số.
- VNM ghi nhận lợi nhuận ròng tăng 28% svck, nhờ doanh thu tiếp tục tăng trưởng tích cực và biên lợi nhuận gộp mở rộng, được hỗ trợ bởi chi phí sữa bột đầu vào đã được phòng ngừa rủi ro ở mức giá thuận lợi.

Giá dầu thô và biên lọc dầu tăng vọt và duy trì ở mức cao kể từ khi Mỹ tấn công Iran (USD/thùng)

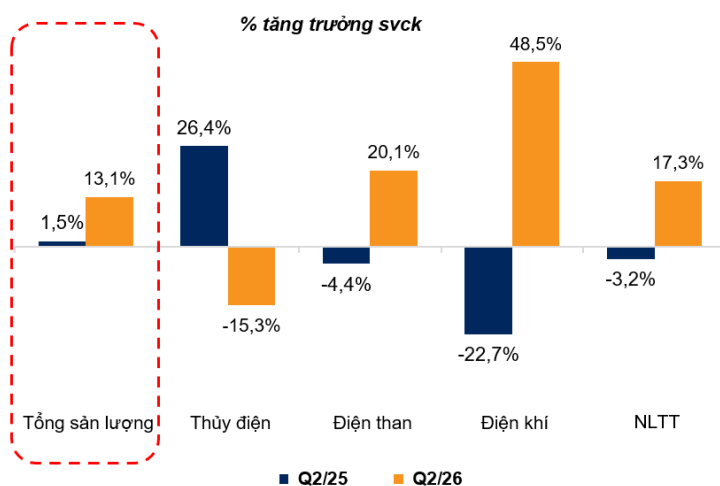


LN bùng nổ của BSR tiếp tục là nhân tố chính thúc đẩy tăng trưởng LN của nhóm ngành Dầu khí (tỷ đồng)

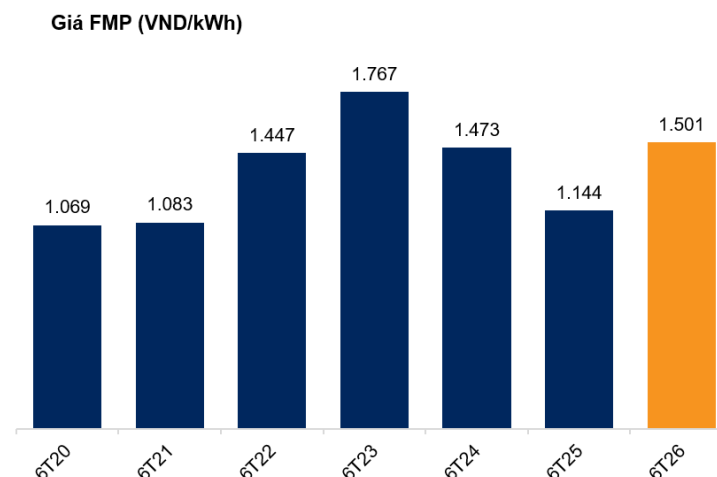


- Ngành dầu khí tiếp tục là điểm sáng tăng trưởng lợi nhuận trong Q2/26 với mức tăng trưởng LN ròng 325% svck nhờ việc giá dầu thô và nhiên liệu tiếp tục neo cao do xung đột Iran tiếp diễn.
- Trong đó, BSR tiếp tục là động lực chính với tăng trưởng LN gấp gần 9 lần svck lên gần 7,5 nghìn tỷ đồng trong Q2/26. Ngoài ra, PLX cũng ghi nhận tăng trưởng ấn tượng ở mức hơn 100% svck nhờ sản lượng, giá bán gia tăng và việc hoàn nhập dự phòng tồn kho. Ở chiều ngược lại, PVD ghi nhận LN sụt giảm 32% svck do phát sinh một số khoản chi phí ngoài dự kiến liên quan đến hoạt động của giàn khoan.

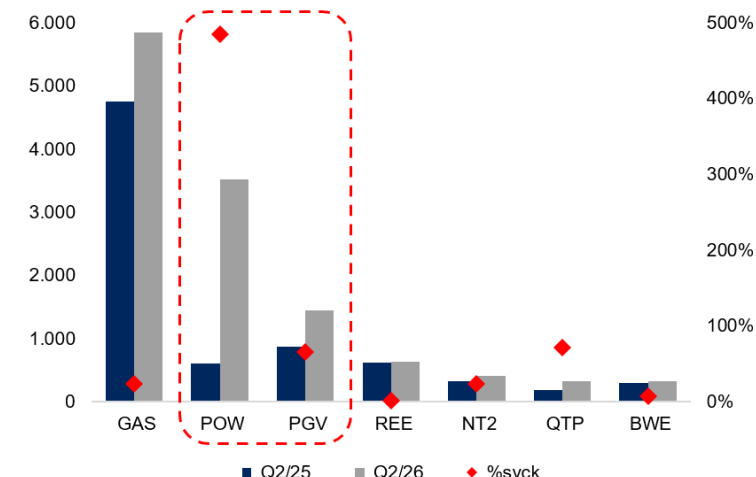
Tiêu thụ điện Q2/26 tăng mạnh do điều kiện thời tiết nóng hơn và hoạt động kinh tế duy trì đà tăng trưởng



Giá FMP tăng cao trở lại giúp củng cố biên lợi nhuận các nhà máy phát điện



Doanh nghiệp sản xuất điện, đặc biệt là nhiệt điện dẫn dắt tăng trưởng LN Q2/26 của ngành Tiện ích (tỷ đồng)



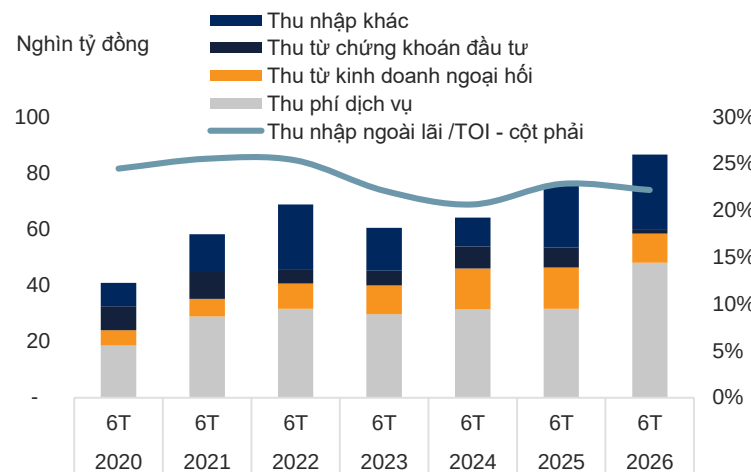
- Tiêu thụ điện ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng trong Q2/26 (+13% svck) trong bối cảnh sản lượng thủy điện suy giảm do El Nino là nhân tố chính thúc đẩy tăng trưởng của nhóm nhiệt điện, gồm cả điện khí và điện than. Ngoài ra, việc POW ghi nhận LN theo quý kỷ lục và đạt mức tăng trưởng đột biến (+484% svck) còn đến từ khoản đền bù tỷ giá khoảng 1.600 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, LN của DN cung cấp khí đốt (GAS) cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực (+23% svck) nhờ giá năng lượng thế giới tăng, sản lượng khí nội địa phục hồi (+12% svck) và đóng góp từ nguồn khí LNG cao hơn khi nhà máy điện NT3&4 đi vào vận hành từ đầu 2026.

Tăng trưởng lợi nhuận tích cực, NIM dần cải thiện

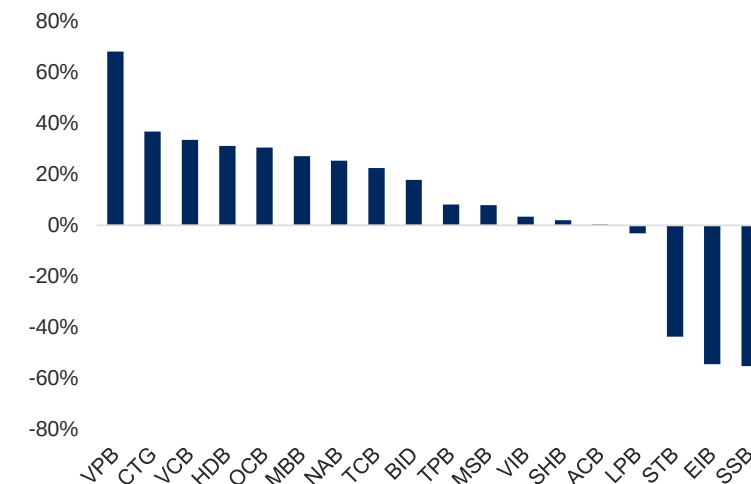
Lợi nhuận trước thuế Q2/26 toàn ngành duy trì đà tăng ổn định svck



Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi



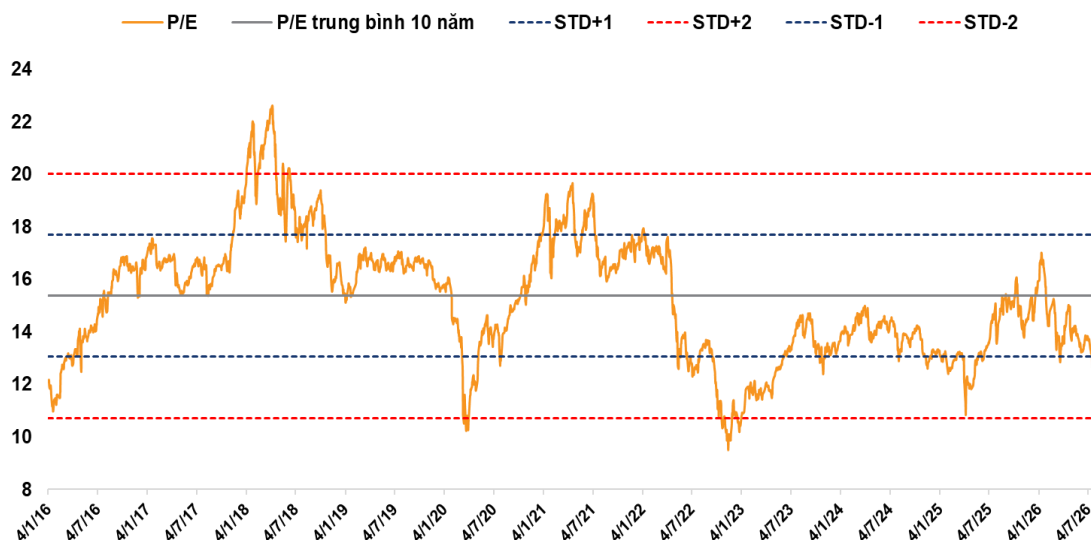
Nhóm ngân hàng lớn bao gồm ngân hàng quốc doanh dẫn đầu tăng trưởng LN



- Lợi nhuận trước thuế 27 ngân hàng niêm yết tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong Q2/2026, tăng khoảng 18% sv quý trước và 19% svck trong 6T26, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng, NIM phục hồi và thu nhập ngoài lãi cải thiện.
- Tăng trưởng cho vay khách hàng đạt 8,35% trong 6T26, chủ yếu được dẫn dắt bởi các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao như HDB, VPB và MBB. Đồng thời, NIM toàn ngành tăng 17 điểm cơ bản sv quý trước, nhờ gia tăng tỷ trọng cho vay trung-dài hạn, qua đó giúp cải thiện lợi suất cho vay.
- Thu nhập ngoài lãi tăng 12% svck, với động lực chính đến từ phí thanh toán, chứng khoán, ngân hàng đầu tư và bảo hiểm, được dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng quốc doanh (VCB, CTG) và các ngân hàng tư nhân lớn sở hữu hệ sinh thái tài chính toàn diện (HDB, VPB, TCB).
- Chất lượng tài sản toàn ngành nhìn chung duy trì ổn định, khi tỷ lệ NPL giữ ở mức 2,0% và tỷ lệ nợ nhóm 2 gần như đi ngang, và tỷ lệ hình thành nợ xấu mới chưa gia tăng đáng kể. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng chất lượng tài sản vẫn là yếu tố cần theo dõi, trong bối cảnh dư nợ tín dụng bất động sản gia tăng và tốc độ tăng trưởng tín dụng cao tại một số ngân hàng, tiềm ẩn rủi ro gia tăng nợ xấu trong các quý tới.

P/E trượt 12 tháng của VN-Index giảm về mức 11,9 lần, tiệm cận vùng định giá hấp dẫn trong lịch sử của thị trường

P/E trượt của VN-Index duy trì dưới mức bình quân 10 năm

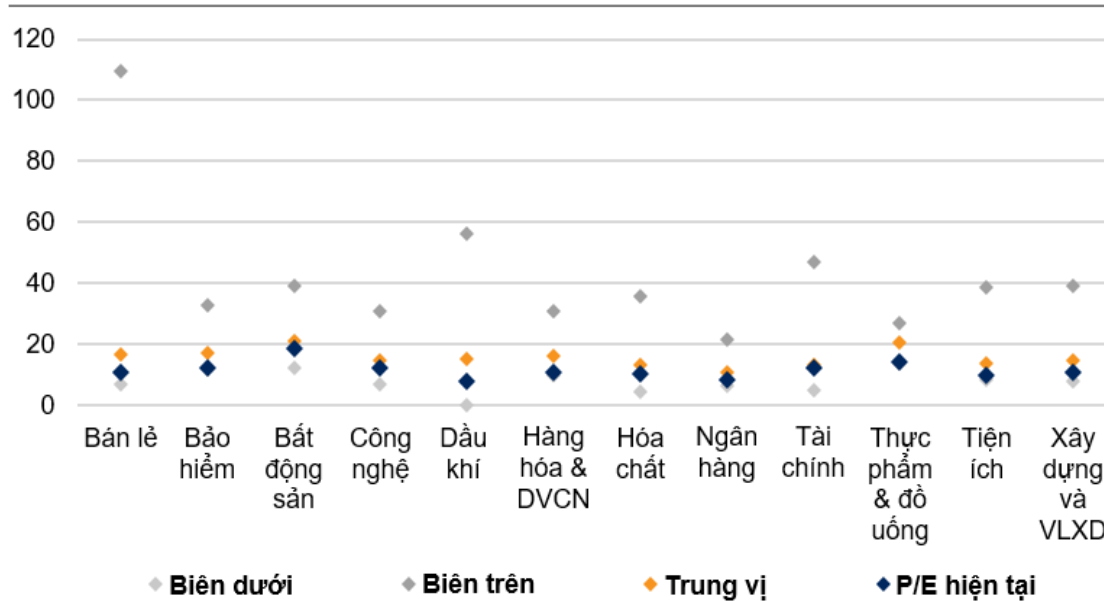


Định giá VN-Index vẫn ở mức hấp dẫn khi so với nhiều thị trường khác (Dữ liệu ngày 03/08/2026)

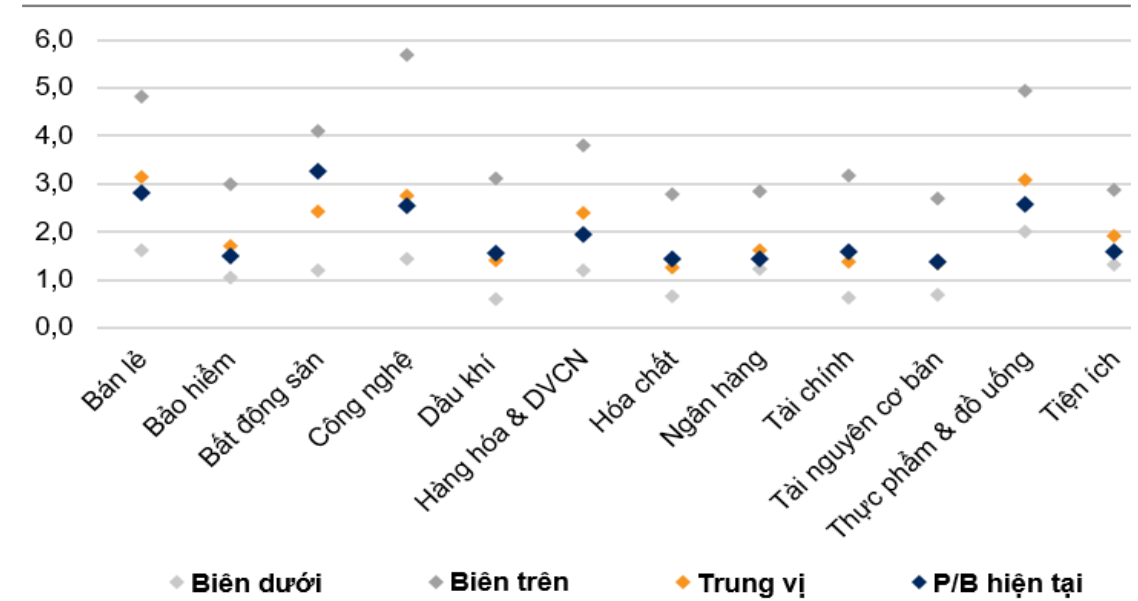
	P/E hiện tại	P/B hiện tại	P/E hiện tại so với bình quân 10 năm	P/B hiện tại so với bình quân 10 năm
Đài Loan	29,93	4,17	1,7x	2,1x
Mỹ	27,97	5,78	1,2x	1,5x
Thổ Nhĩ Kỳ	26,69	1,21	2,7x	1,0x
Ấn Độ	25,32	3,36	0,8x	1,0x
Nhật Bản	23,16	2,87	0,8x	1,0x
Trung Quốc	19,04	1,47	1,2x	0,9x
Ma Rốc	18,67	3,05	0,6x	1,1x
MSCI Mới nổi	18,27	2,45	1,2x	1,5x
Singapore	17,31	1,77	1,1x	1,5x
Hàn Quốc	17,19	1,79	0,8x	1,4x
Indonesia	14,91	1,66	0,7x	0,7x
Malaysia	14,80	1,63	0,9x	1,0x
MSCI Cận biên	12,87	1,96	1,0x	1,1x
Việt Nam	11,93	1,96	0,8x	0,9x
Ái Cập	10,30	2,77	1,0x	1,5x
Philippines	9,69	1,32	0,6x	0,7x
Pakistan	9,11	1,51	0,9x	0,9x

- Sau nhịp điều chỉnh mạnh trong tháng 7, cùng với kết quả kinh doanh Q2/2026 tích cực của các doanh nghiệp niêm yết, P/E trượt 12 tháng của VN-Index đã giảm về mức 11,9 lần. Đáng chú ý, nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup gồm VIC, VHM, VRE và VPL, P/E trượt 12 tháng của VN-Index chỉ còn khoảng 10 lần.
- Như vậy, mặt bằng định giá của thị trường chứng khoán Việt Nam đã quay trở lại vùng hấp dẫn, đặc biệt khi đặt trong tương quan với triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực của doanh nghiệp trong năm 2026. Bên cạnh đó, thị trường còn được hỗ trợ bởi kỳ vọng Việt Nam sẽ chính thức được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 9 tới.

P/E các nhóm ngành trên sàn HoSE so với trung vị 10 năm và vùng dao động lịch sử 10 năm gần nhất (x)



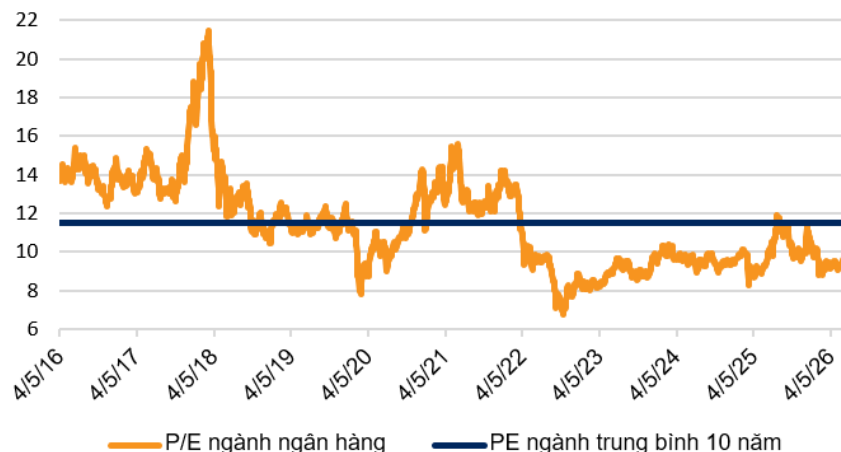
P/B các nhóm ngành trên sàn HoSE so với trung vị 10 năm và vùng dao động lịch sử 10 năm gần nhất (x)



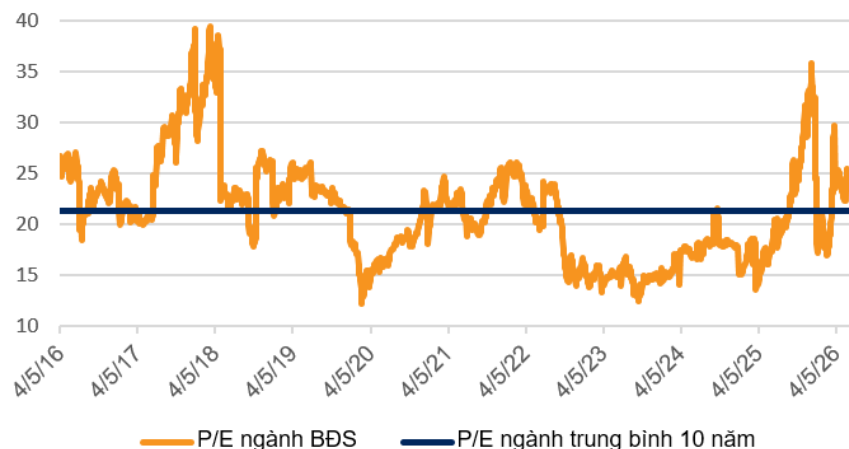
- Mặt bằng định giá của các nhóm ngành trên sàn HoSE vẫn ghi nhận sự phân hóa khi so sánh với mức trung vị của 10 năm gần nhất. Tuy nhiên, hệ số P/B của nhiều nhóm ngành đã quay trở lại vùng thấp hơn hoặc tiệm cận mức trung vị 10 năm, cho thấy định giá của thị trường hiện ở mức tương đối hợp lý trong bối cảnh triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện.
- Đáng chú ý, P/E hiện tại của phần lớn các nhóm ngành đang giao dịch thấp hơn mức trung vị 10 năm, phản ánh nhịp điều chỉnh mạnh trong tháng 7 cùng với KQKD tích cực trong Q2/2026 đã đưa nhiều cổ phiếu trở lại vùng định giá hấp dẫn hơn. Điều này mở ra cơ hội đầu tư đối với những doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, triển vọng tăng trưởng tích cực và khả năng duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Diễn biến P/E của một số nhóm ngành lớn

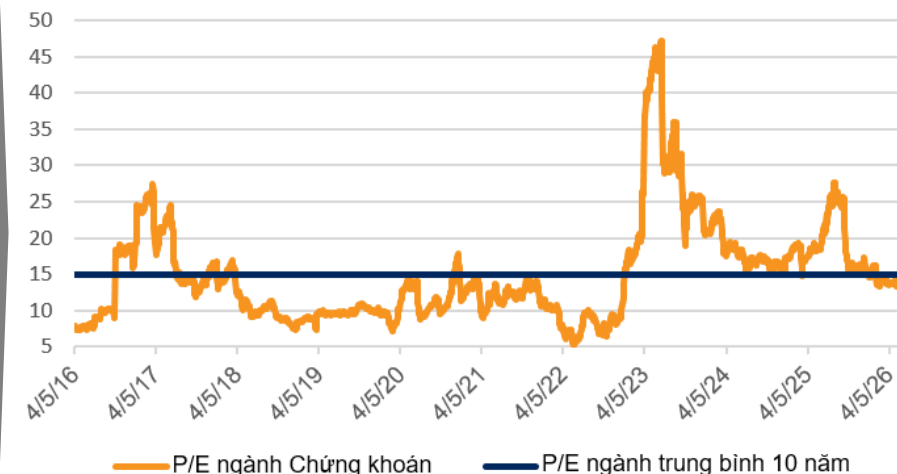
P/E của ngành Ngân hàng duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 11,5x



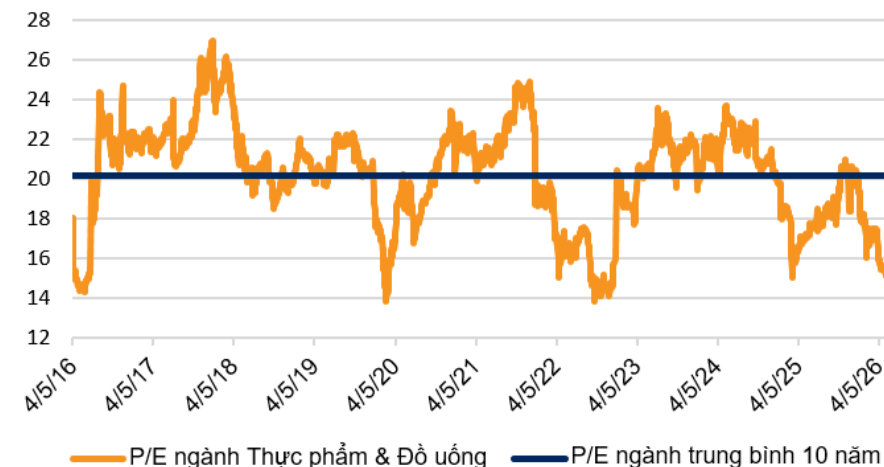
P/E của ngành BĐS đã giảm xuống dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 21,3x



P/E của ngành Chứng khoán đã giảm xuống dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 15x

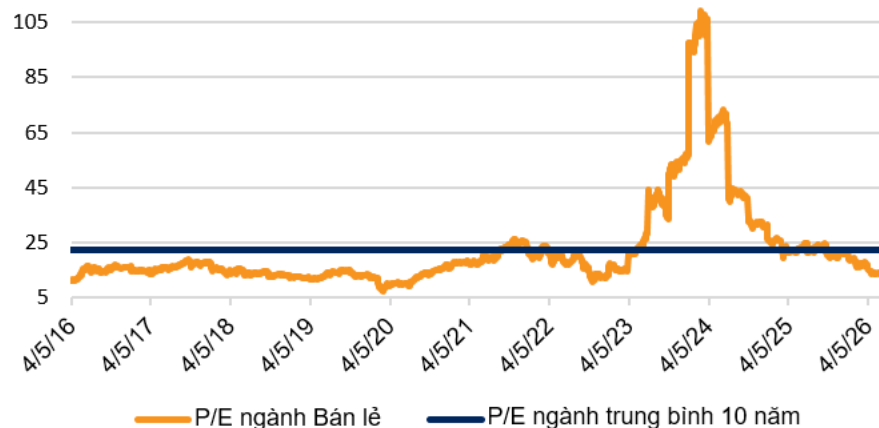


P/E của ngành Thực phẩm & Đồ uống hiện duy trì dưới mức P/E trung bình 10 năm là 20,3x, đồng thời đang ở vùng thấp so với lịch sử định giá 10 năm gần nhất của ngành.

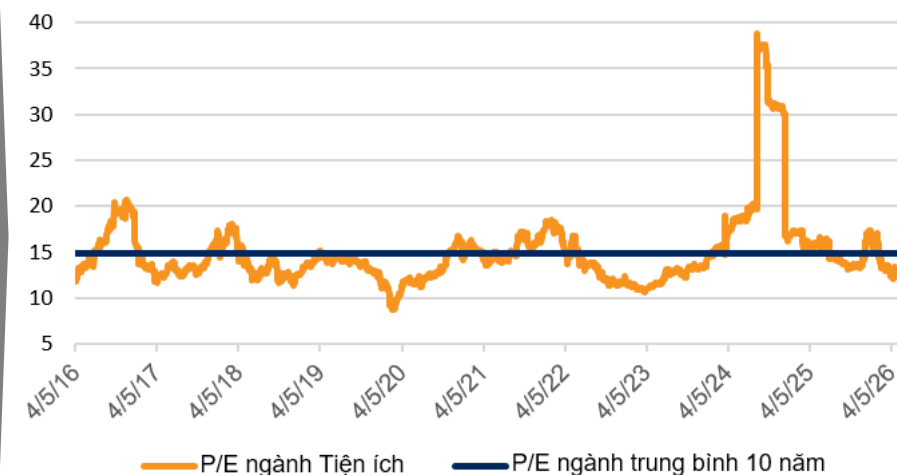


Diễn biến P/E của một số nhóm ngành lớn

P/E của ngành Bán lẻ duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 22,5x



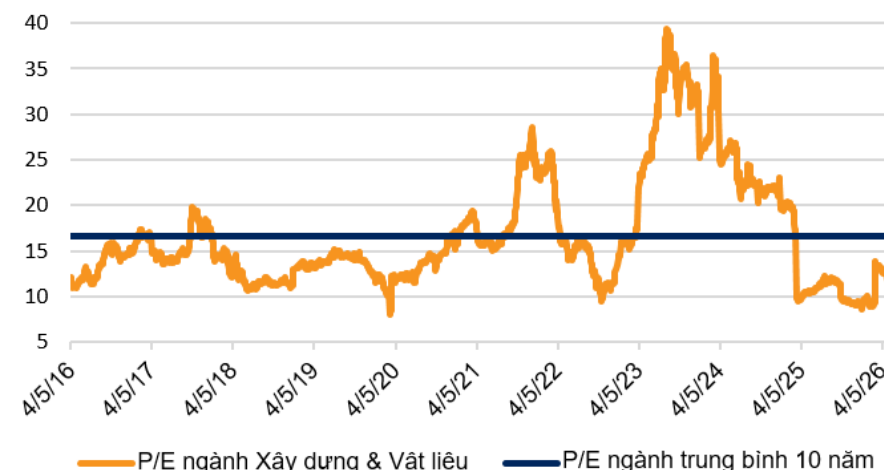
P/E của ngành Tiện ích duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 15x



P/E của ngành Hóa chất duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 14,7x

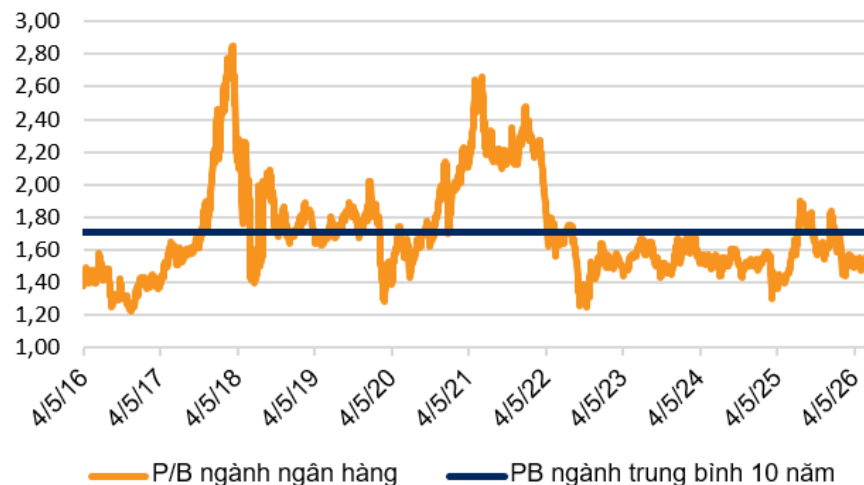


P/E của ngành Xây dựng & Vật liệu duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 16,7x

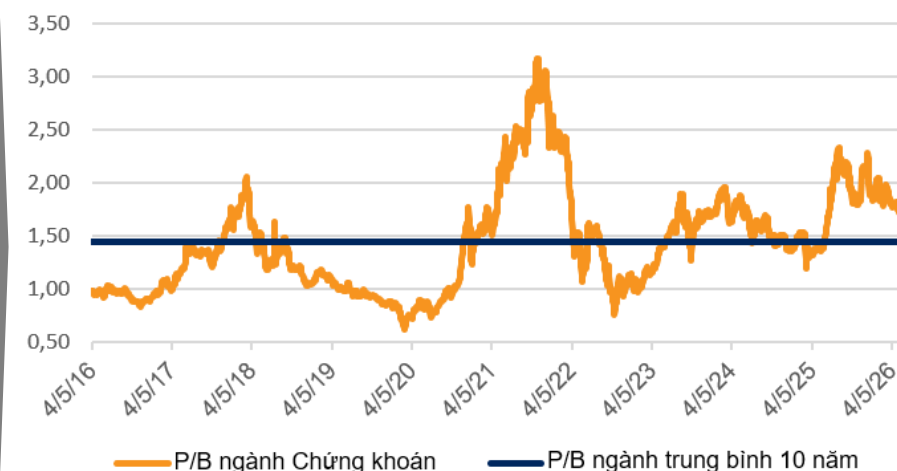


Diễn biến P/B của một số nhóm ngành lớn

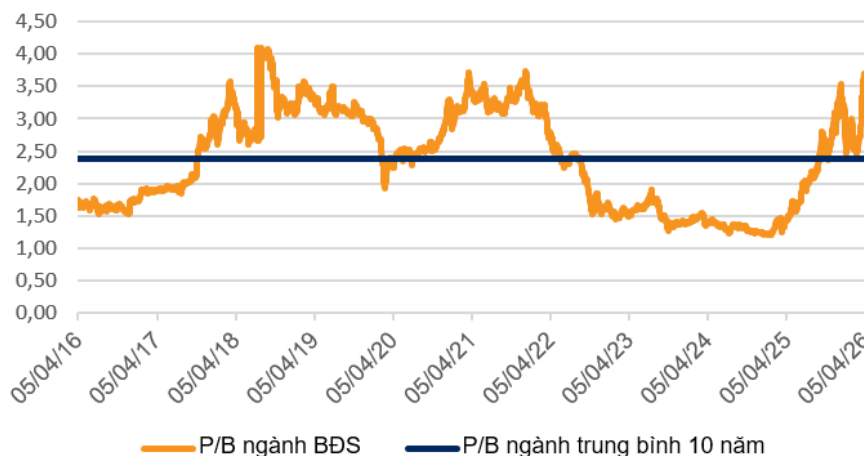
P/B của ngành Ngân hàng hiện vẫn duy trì thấp hơn mức trung bình 10 năm của ngành là 1,71x



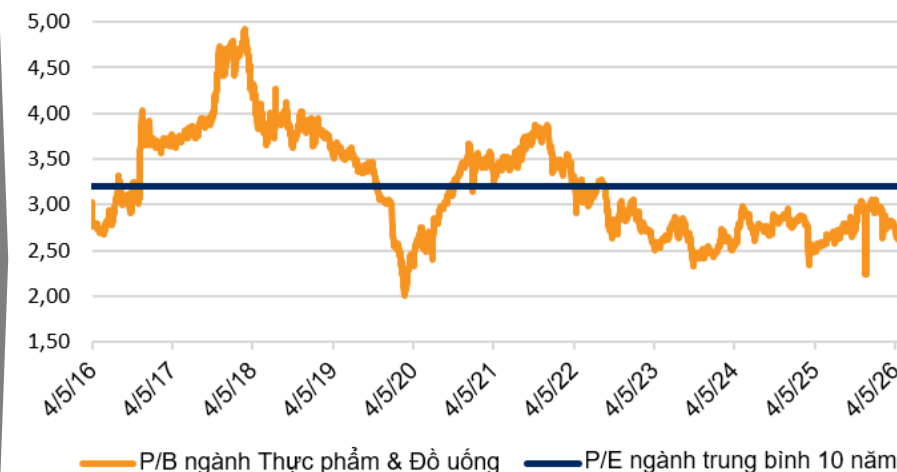
P/B của ngành Chứng khoán đã giảm về gần mức trung bình 10 năm của ngành là 1,44x



P/B ngành BĐS duy trì trên mức trung bình 10 năm của ngành là 2,36x

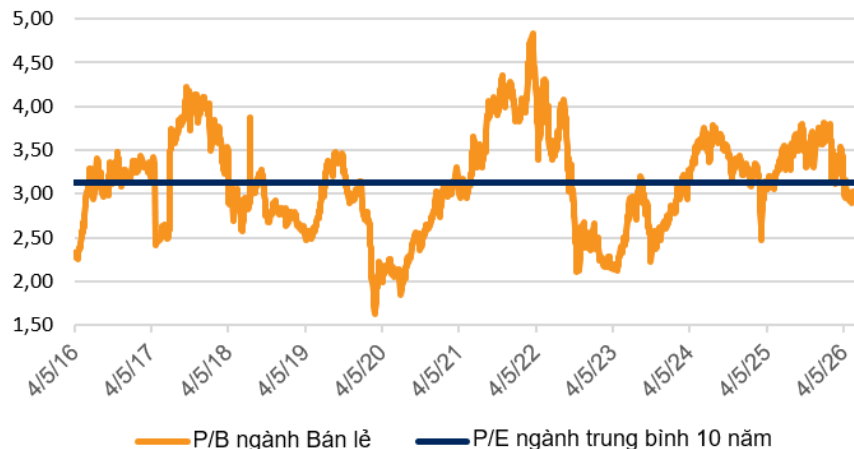


P/B của ngành Thực phẩm & Đồ uống duy trì dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 3,21x

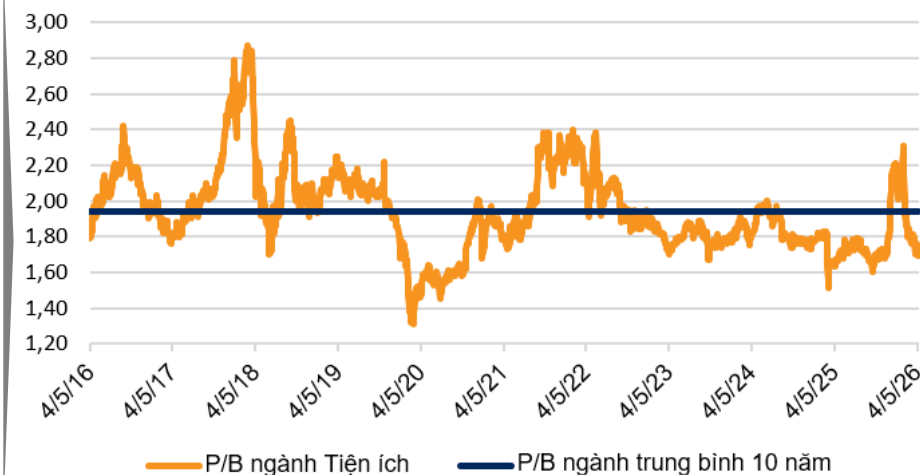


Diễn biến P/B của một số nhóm ngành lớn

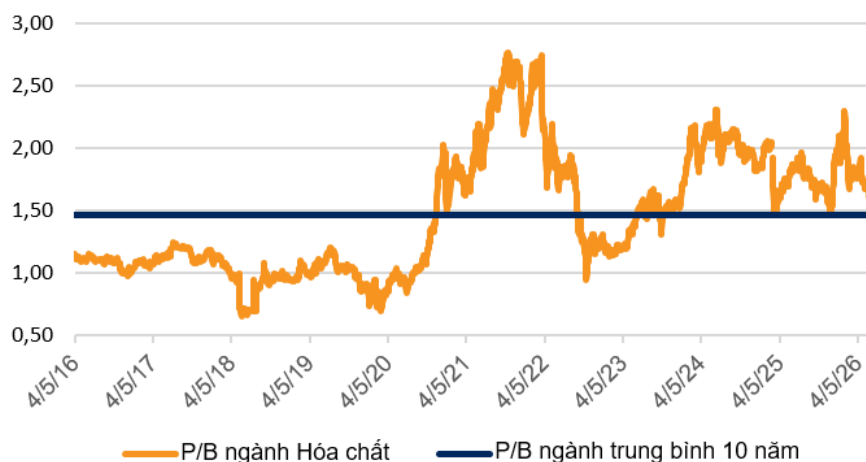
P/B của ngành Bán lẻ hiện ở quanh mức trung bình 10 năm của ngành là 3,13x



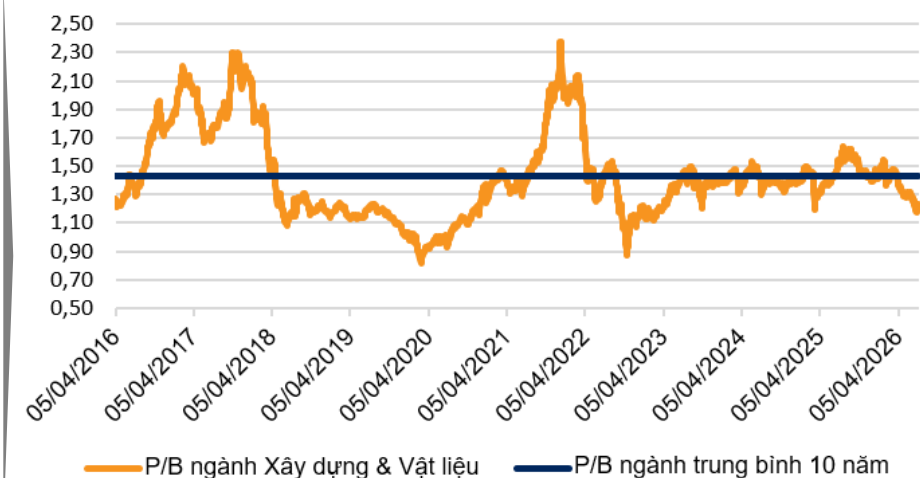
P/B của ngành Tiện ích hiện giảm về dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 1,94x



P/B ngành Hóa chất giảm về gần mức trung bình 10 năm của ngành là 1,46x



P/B của ngành Xây dựng & Vật liệu hiện đã giảm về dưới mức trung bình 10 năm của ngành là 1,43x



Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA

THANK YOU!

